

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/BC-UBND

Cao Đức, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Thực hiện Văn bản số 679/STP-CTVB ngày 25/3/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, về việc báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

UBND xã Cao Đức báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành VBQPPL

UBND xã ban hành 13 Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật trên địa bàn xã Cao Đức¹.

2. Kết quả xây dựng, ban hành VBQPPL, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của VBQPPL, cụ thể

2.1. Số lượng từng loại hình VBQPPL do cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc số lượng từng loại hình VBQPPL do cơ quan/đơn vị ban hành theo thẩm quyền; số lượng VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình tự thủ tục đặc biệt (số liệu thống kê tính từ ngày 01/4/2025 đến 20/3/2026)

¹ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Số 19/KH-UBND ngày 22/7/2025, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025; Số 20/KH-UBND ngày 22/7/2025, thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Cao Đức năm 2025; Số 23/KH-UBND ngày 29/7/2025 của về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Số 25/KH-UBND ngày 29/7/2025 về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Số 28/KH-UBND ngày 29/7/2025 về việc thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025; Số 51/KH-UBND ngày 18/8/2025 về tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã; Số 140/KH-UBND ngày 30/12/2025, về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Số 141/KH-UBND ngày 30/12/2025, về việc thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Số 142/KH-UBND ngày 30/12/2025, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Số 148/KH-UBND ngày 30/12/2025, thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026; Số 150/KH-UBND ngày 30/12/2025, thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Cao Đức năm 2026; Số 155/KH-UBND ngày 31/12/2025, thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Cao Đức năm 2026; Số 156/KH-UBND ngày 31/12/2025, thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Cao Đức năm 2026; Số 157/KH-UBND ngày 31/12/2025, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tập trung chỉ đạo công tác xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL, gồm: nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo Luật Ban hành VBQPPL 2015. Việc ban hành văn bản bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đồng thời đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Đối với VBQPPL ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, các cơ quan, đơn vị đã chủ động áp dụng trong những trường hợp cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước cấp bách, bảo đảm đúng điều kiện, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đối với VBQPPL ban hành theo trình tự, thủ tục đặc biệt, số lượng không nhiều, được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.2. Kết quả thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL: quy trình xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, phản biện, tham vấn, thành lập tổ soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, thông qua, ban hành, ...

Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL được triển khai cơ bản đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung). Việc xây dựng chính sách được thực hiện trên cơ sở bám sát yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước; công tác đánh giá tác động của chính sách từng bước được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng dự thảo văn bản. Quá trình lấy ý kiến, phản biện, tham vấn được tổ chức tương đối đầy đủ, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Các cơ quan đã thực hiện việc thành lập tổ soạn thảo theo quy định; công tác thẩm định được triển khai nghiêm túc, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; hoạt động thẩm tra (đối với văn bản thuộc thẩm quyền) được thực hiện chặt chẽ bởi các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có các cơ quan của Quốc hội Việt Nam. Việc thông qua và ban hành văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

2.3. Kết quả thực hiện công tác tổ chức thi hành VBQPPL: ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát,

UBND xã đã triển khai công tác tổ chức thi hành VBQPPL tương đối đồng bộ và hiệu quả; việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cơ bản được thực hiện kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Đồng thời, hoạt động kiểm tra, rà soát VBQPPL được quan tâm thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

2.4. Công tác bảo đảm nguồn lực thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025: nguồn nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ...

Công tác bảo đảm nguồn lực thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 được quan tâm thực hiện, với đội ngũ cán bộ từng bước được kiện toàn, kinh phí cơ bản đáp ứng yêu cầu, cơ sở vật chất và trang thiết bị từng bước được đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được tăng cường. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như nhân lực cấp cơ sở còn mỏng, kinh phí hạn chế và mức độ chuyển đổi số chưa đồng đều.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Thiếu cán bộ chuyên trách về xây dựng và thi hành VBQPPL; đồng thời, đội ngũ cán bộ hiện tại phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau, dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công tác tham mưu, soạn thảo văn bản.

Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu thực tiễn, dẫn đến một số khâu triển khai gặp khó khăn và ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

Chưa được trang bị đầy đủ thiết bị, phần mềm quản lý văn bản; cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác soạn thảo, lưu trữ và tra cứu văn bản, làm chậm tiến độ và giảm chất lượng quản lý VBQPPL.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn thảo, lưu trữ và quản lý văn bản chưa được triển khai đồng bộ ở tất cả các cấp; đồng thời, quá trình chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành VBQPPL vẫn chưa toàn diện, dẫn đến một số quy trình còn thủ công, tốn thời gian và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý văn bản.

Một số khâu trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL vẫn còn mang tính hình thức; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra và lấy ý kiến chưa được thực hiện đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của văn bản.

Ông tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được triển khai ở các cơ quan, đơn vị, nhưng hiệu quả còn chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ và người dân chưa nắm vững các quy định về VBQPPL, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai và thi hành văn bản.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Thực hiện mô hình Chính quyền 02 cấp, số lượng VBQPPL được xây dựng, ban hành và hướng dẫn thi hành ngày càng tăng, đồng thời yêu cầu về chất lượng, tính khả thi và sự đồng bộ của hệ thống pháp luật được nâng cao, tạo áp lực lớn lên đội ngũ cán bộ.

Việc số hóa quy trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra, ban hành và lưu trữ VBQPPL ngày càng trở thành yêu cầu bắt buộc; tuy nhiên, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai đồng bộ và kịp thời các văn bản.

Các văn bản luật, pháp lệnh mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung liên tục, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải thực hiện rà soát, điều chỉnh và ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật.

Người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội ngày càng quan tâm, phản ánh ý kiến nhiều hơn thông qua các kênh trực tuyến, dẫn đến yêu cầu nâng cao tính công khai, minh bạch cũng như khả năng tiếp thu, xử lý và phản hồi ý kiến trong quá trình xây dựng VBQPPL.

Nhân lực chuyên trách trong công tác xây dựng, thẩm định và thi hành VBQPPL vẫn còn hạn chế; đồng thời, kinh phí và trang thiết bị chưa được bố trí đồng bộ, trong khi yêu cầu phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị trong xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản ngày càng cao, tạo áp lực lớn đối với việc đảm bảo tiến độ và chất lượng văn bản.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tăng cường bố trí cán bộ chuyên trách về xây dựng và thi hành VBQPPL tại các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là ở cấp cơ sở, nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác VBQPPL, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời để phục vụ công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL, bảo đảm mọi khâu triển khai được thực hiện hiệu quả. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị, phần mềm quản lý văn bản và cơ sở vật chất đồng bộ, đáp ứng yêu cầu số hóa, lưu trữ, tra cứu và quản lý văn bản, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu lực của công tác VBQPPL..

Thúc đẩy việc số hóa toàn bộ quy trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra, ban hành và lưu trữ VBQPPL. Đồng thời, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ tại tất cả các cấp, bảo đảm việc triển khai đồng bộ, kịp thời và nâng cao hiệu quả quản lý văn bản.

Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra và lấy ý kiến về VBQPPL. Đồng thời, thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy trình liên quan để tránh hình thức, nâng cao chất lượng văn bản và đảm bảo khả năng triển khai thực tế.

Đa dạng hóa hình thức phổ biến pháp luật, đặc biệt tại cấp cơ sở và thông qua các kênh trực tuyến. Đồng thời, tăng cường nâng cao nhận thức và hiểu biết về VBQPPL cho cán bộ, công dân và các tổ chức xã hội, nhằm đảm bảo việc thi hành văn bản được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

Chủ động rà soát các VBQPPL đang có hiệu lực nhằm phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo hoặc những văn bản không còn phù hợp. Đồng thời, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. UBND xã Cao Đức báo cáo Sở Tư pháp tỉnh, Thường trực ĐU, HĐND nắm được và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh | (b/c);
- TT ĐU-TT HĐND xã |
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: CVP, VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Đình Tế